Bài giảng 17

Hiệu quả kinh tế và Lý thuyết thuế tối ưu

Đỗ Thiên Anh Tuấn
Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Tác động của thuế lên đường ngân sách

Ảnh hưởng của thuế là làm dịch chuyển đường giới hạn ngân sách xuống dưới, và vì thế, điểm cân bằng thay đổi từ E đến E.*

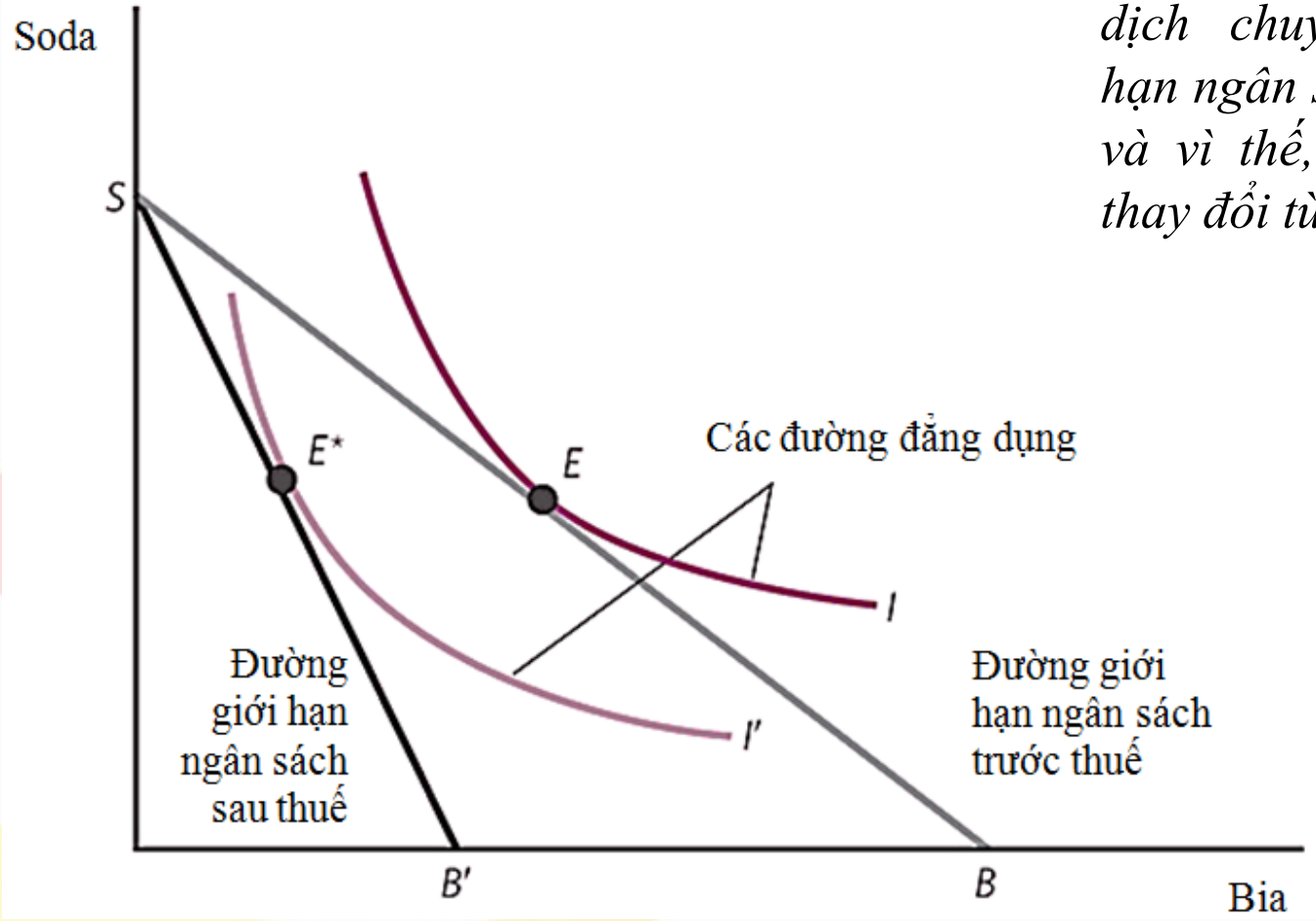

Hiệu ứng thu nhập vs. Hiệu ứng thay thế

- **Hiệu ứng thu nhập**: Thuế làm cho thu nhập bị giảm sút
  - Lượng tiêu thụ hàng hóa bị áp thuế giảm xuống do dân chúng bị thiệt thòi hơn.
- **Hiệu ứng thay thế**: Người tiêu dùng thay thế hàng hóa có giá rẻ tương đối
  - Lượng tiêu thụ hàng hóa bị áp thuế giảm xuống do *giá tương đối* tăng lên

Hiệu ứng thu nhập vs. hiệu ứng thay thế

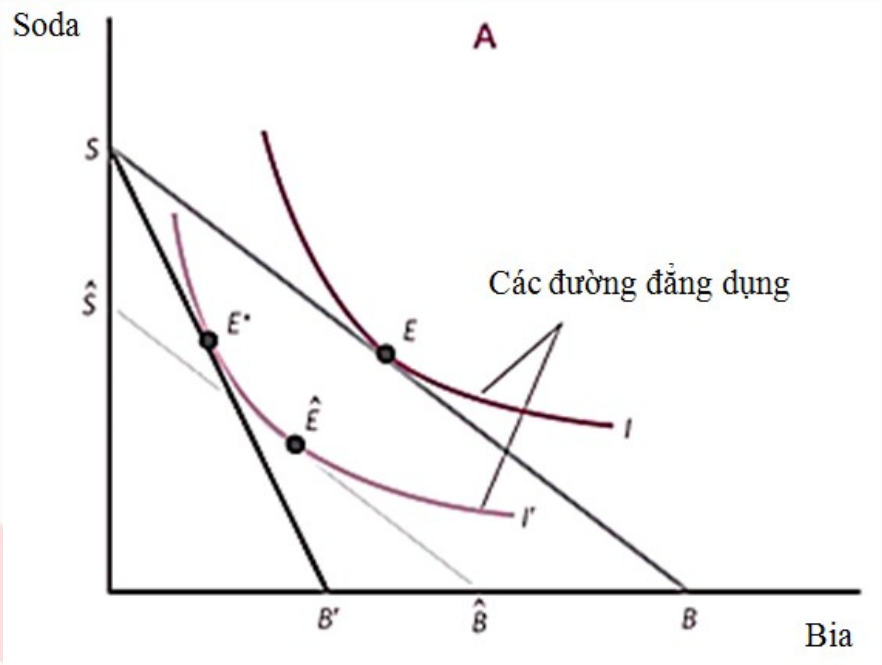

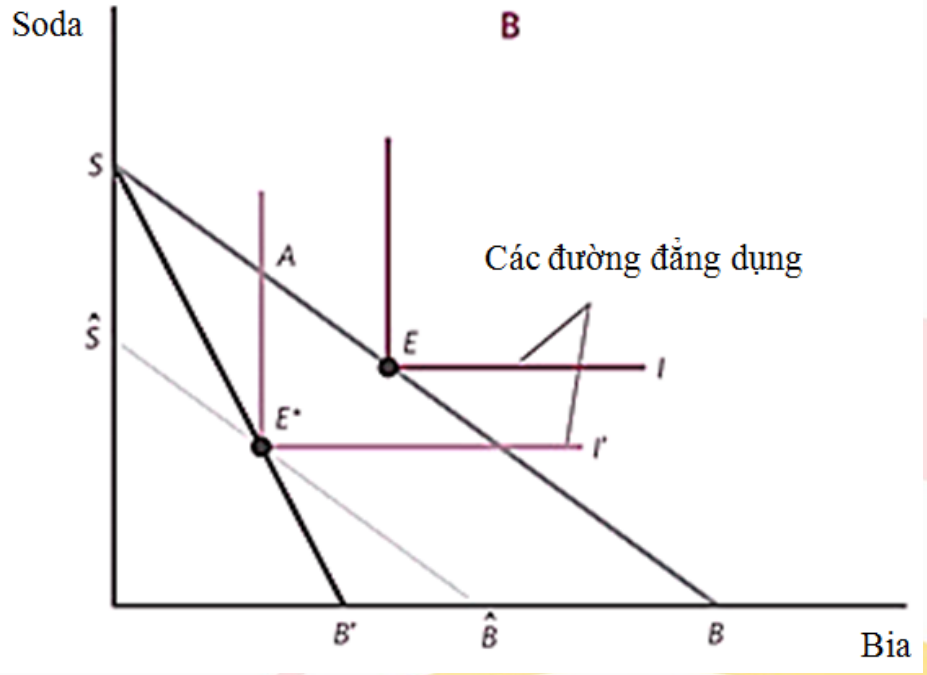

Phần (A) phân tích thành phần của sự di chuyển từ điểm E đến E* bao gồm hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế. Đi từ điểm E đến điểm $\hat{E}$ là hiệu ứng thu nhập, còn đi từ điểm $\hat{E}$ đến điểm E* là hiệu ứng thay thế.

Phần (B) trình bày trường hợp không có hiệu ứng thay thế; các đường đẳng dụng có dạng chữ L.

Xác định độ lớn của hiệu ứng thay thế

- Độ lớn của hiệu ứng thay thế phụ thuộc vào việc hàng hóa bị đánh thuế có thể dễ dàng được thay thế bằng hàng hóa khác như thế nào.
- Điều này phản ánh qua hình dạng của đường đẳng dụng.
  - Nếu các đường đẳng dụng tương đối phẳng, thì việc thay thế diễn ra dễ dàng, và hiệu ứng thay thế sẽ lớn.
- Nói cách khác, nó phụ thuộc vào *độ co giãn thay thế,* được định nghĩa là tỷ lệ phần trăm thay đổi lượng tiêu thụ tương đối khi giá tương đối thay đổi 1 phần trăm.

Đo lường mất mát vô ích bằng các đường đẳng dụng

Dân chúng chọn lượng bia tiêu thụ ứng với tiếp điểm của đường đẳng dụng và đường giới hạn ngân sách. Thuế bia làm xoay đường giới hạn ngân sách. Thuế gộp làm dịch chuyển đường giới hạn ngân sách song song xuống dưới.

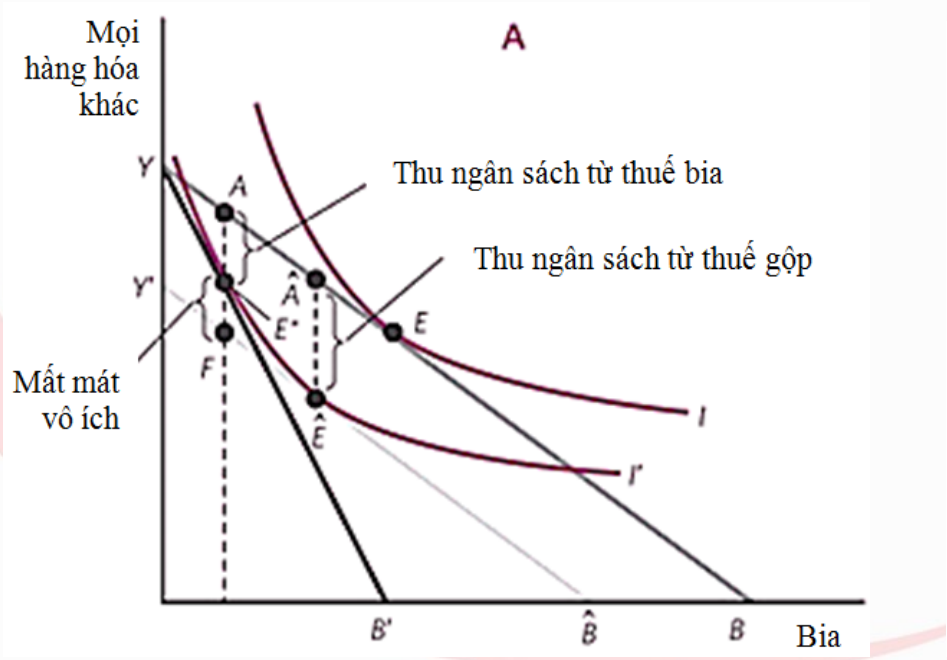

*(A) Mức thu ngân sách tăng thêm nhờ thuế gộp là E*F*

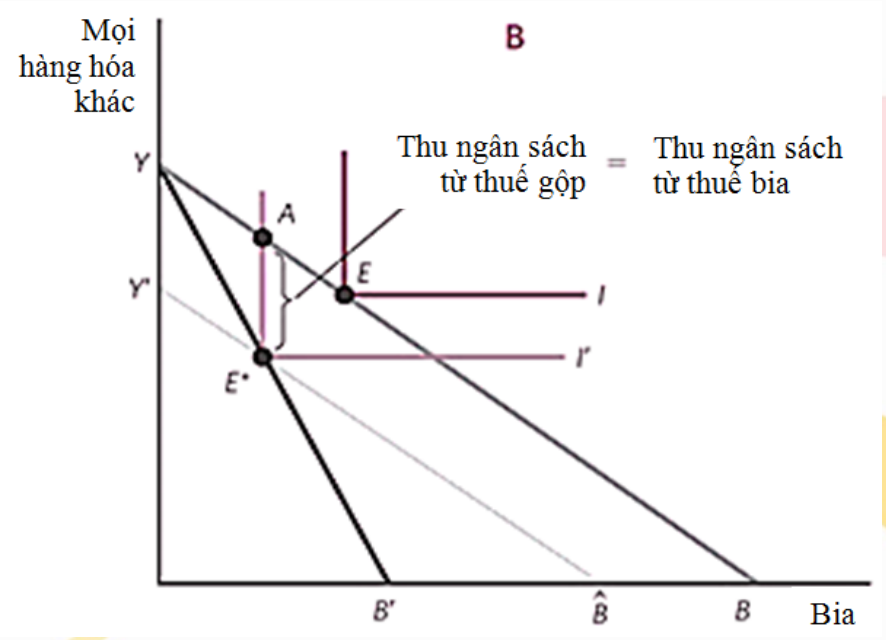

(B) Khi không có hiệu ứng thay thế, thuế bia không có mất mát vô ích; thuế gộp và thuế bia huy động được cùng mức thu ngân sách như nhau.

Đo lường mất mát vô ích bằng các đường cầu đền bù

Thu ngân sách là diện tích ABCD.

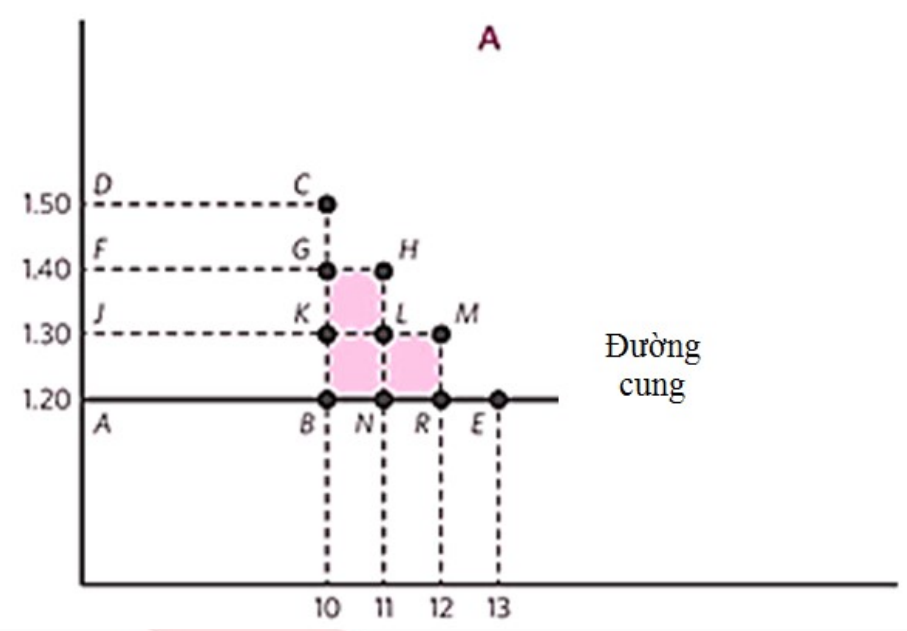

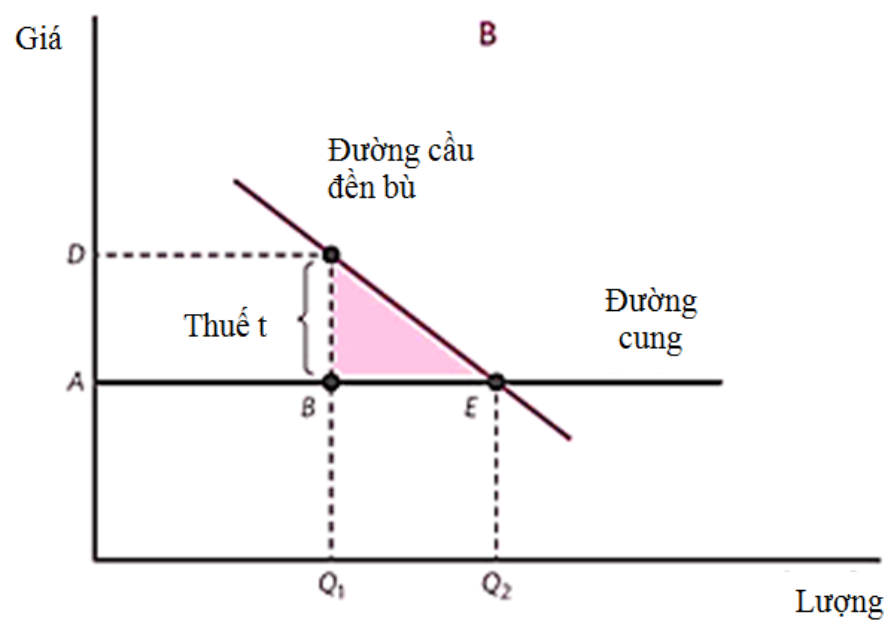

(A) cho thấy cá nhân sẵn lòng chi trả bao nhiêu để giá bia giảm từ 1,50 USD xuống 1,20 USD, mà anh vẫn có cùng độ thỏa dụng như cũ. Chênh lệch giữa mức sẵn lòng chi trả này và thu ngân sách huy động được (diện tích ABCD) là mất mát vô ích (vùng tô màu).

Phần (B) minh họa trường hợp trong đó mức tiêu dùng có thể thay đổi những lượng rất nhỏ.

Ảnh hưởng của sự gia tăng thuế suất đối với mất mát vô ích

Tăng gấp đôi thuế suất sẽ làm tăng hơn gấp đôi mất mát vô ích (Diện tích B'C'E gấp bốn lần diện tích BCE)

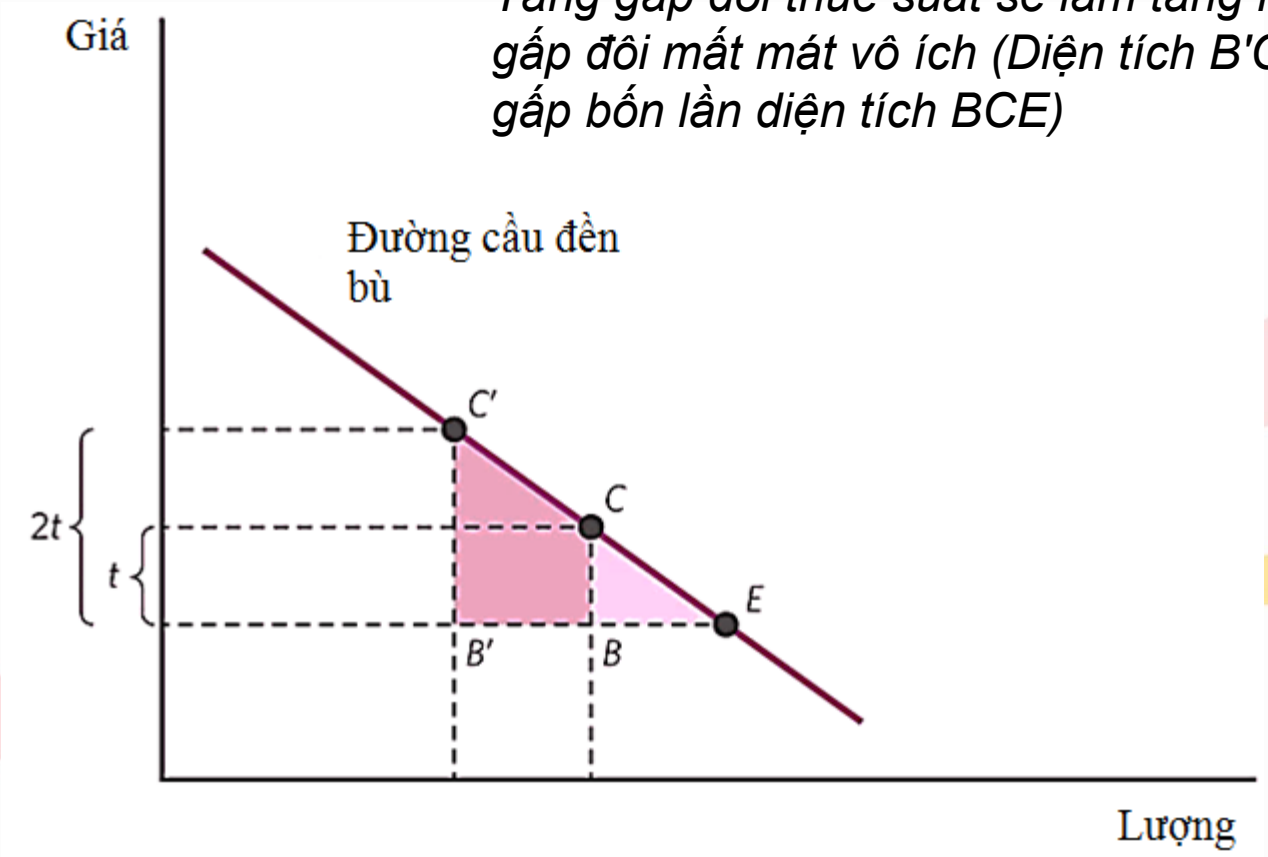

Ảnh hưởng của sự gia tăng độ co giãn của cầu (đền bù) đối với mất mát vô ích

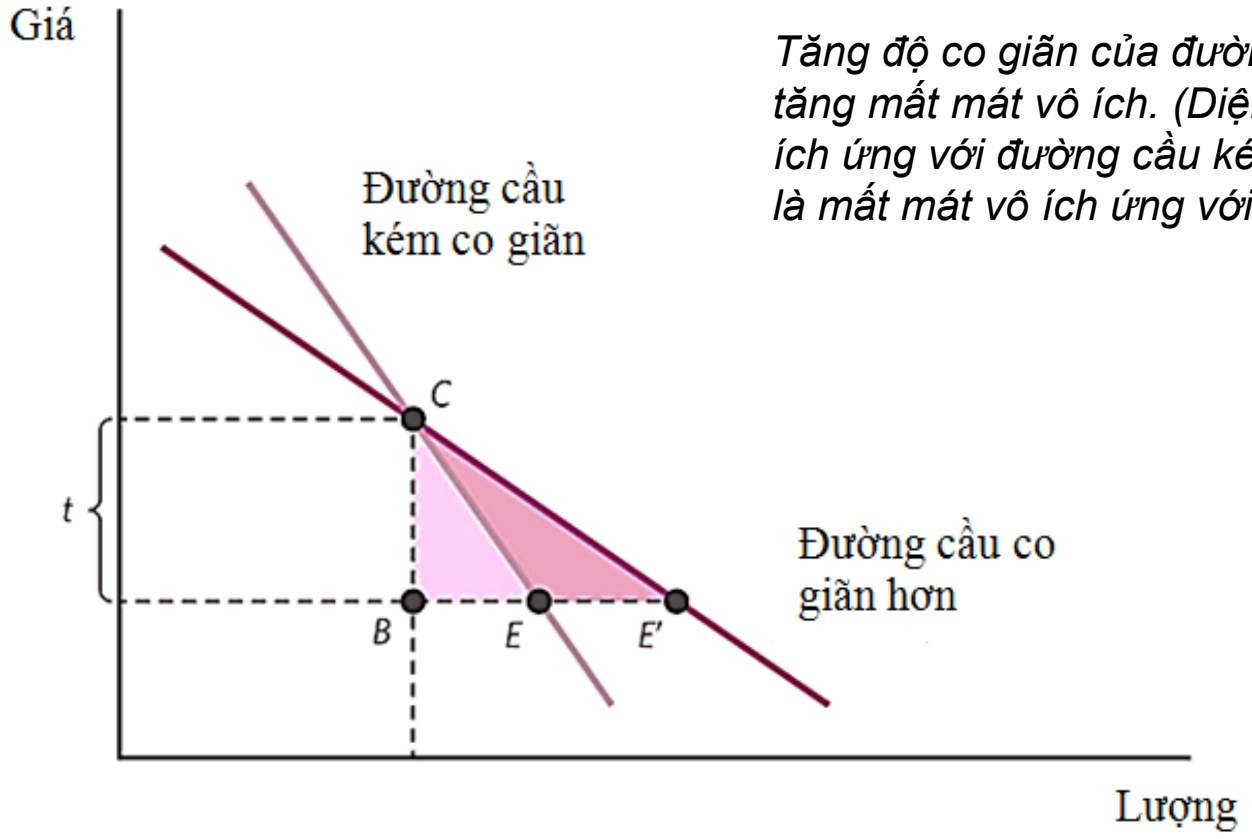

Tăng độ co giãn của đường cầu (đền bù) sẽ làm tăng mất mát vô ích. (Diện tích BEC là mất mát vô ích ứng với đường cầu kém co giãn, diện tích BE'C là mất mát vô ích ứng với đường cầu co giãn hơn.)

Mất mát vô ích của thuế áp vào sản xuất

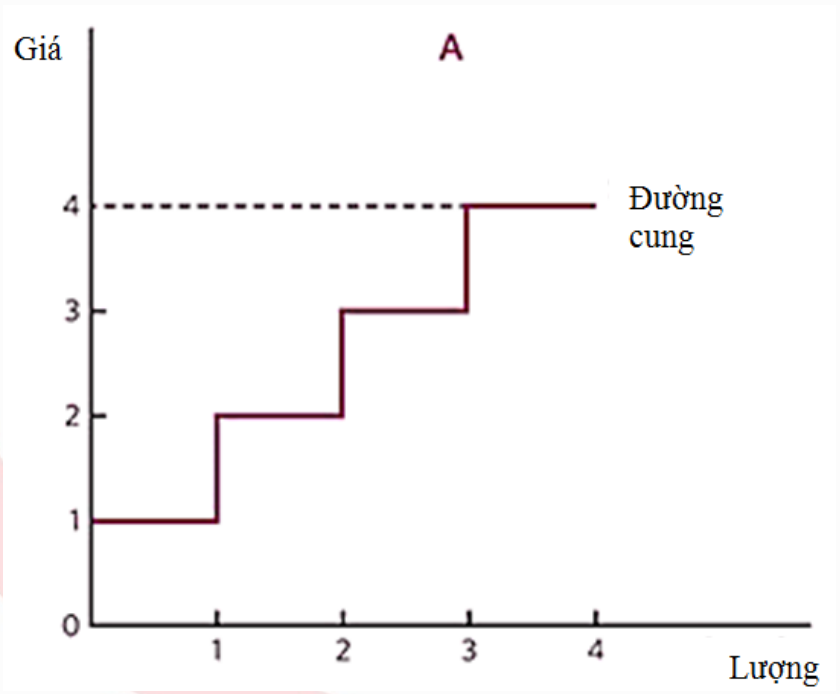

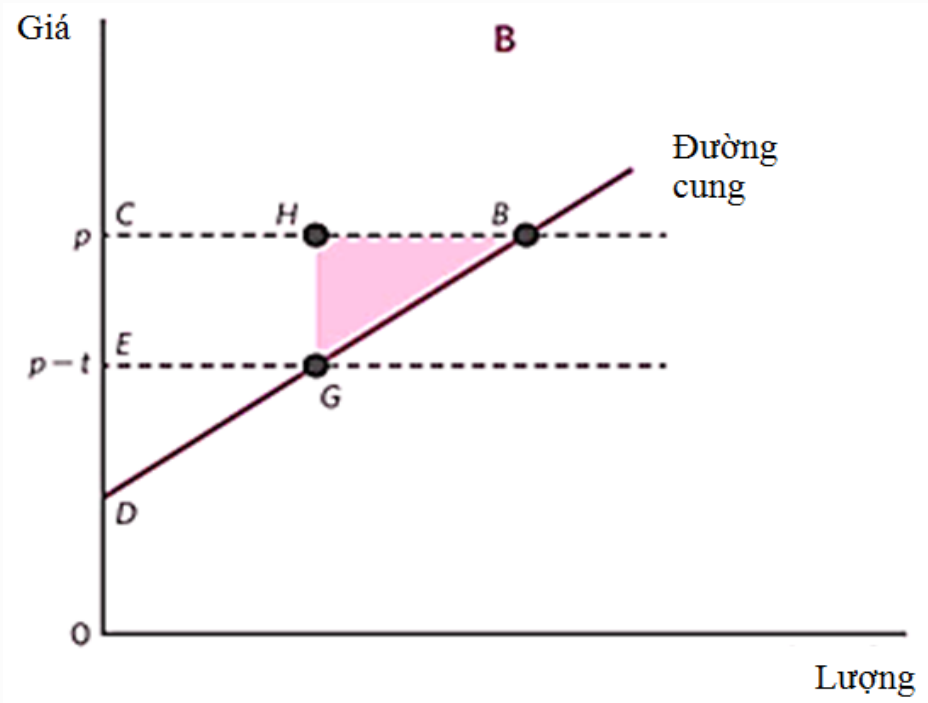

Diện tích BGH đo lường mất mát vô ích của thuế áp vào sản xuất

Mất mát vô ích khi thuế do người tiêu dùng gánh chịu một phần và nhà sản xuất gánh chịu một phần

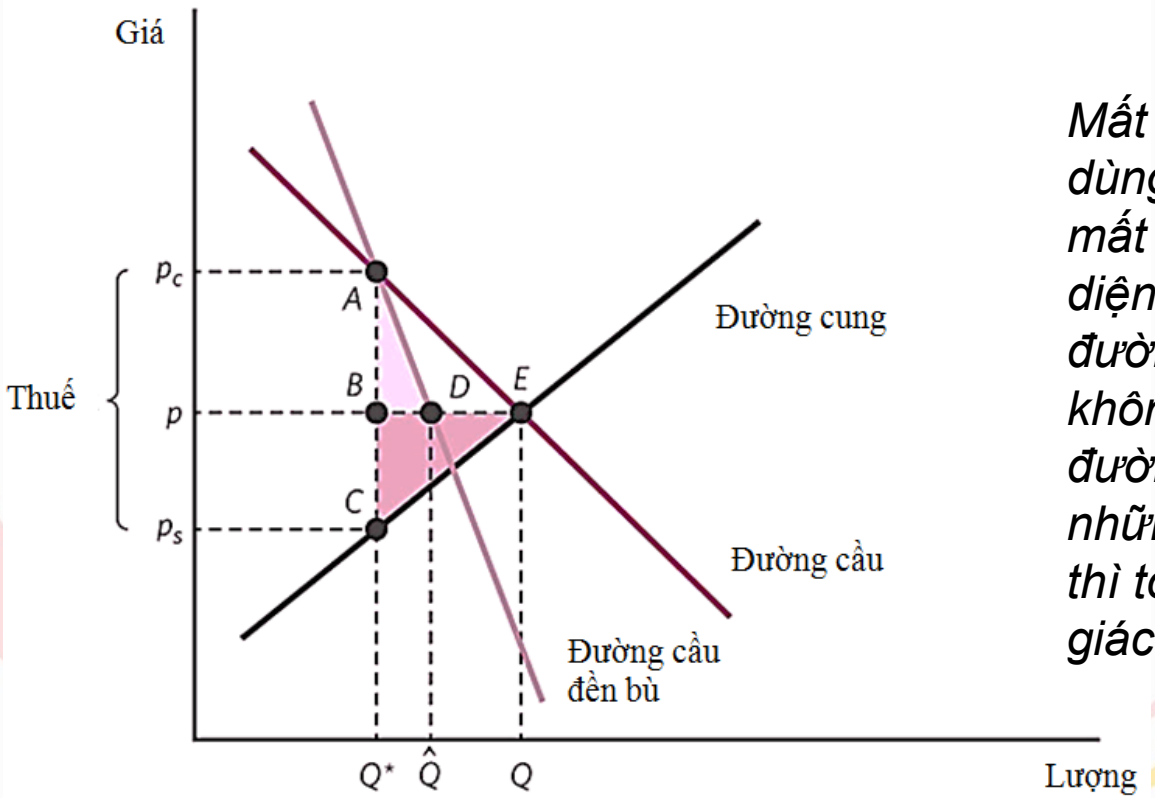

Mất mát vô ích của người tiêu dùng là diện tích tam giác ABD; mất mát vô ích của nhà sản xuất là diện tích tam giác BCE. Nếu đường cầu đền bù và đường cầu không đền bù trùng nhau, như khi đường cầu không nhạy cảm với những thay đổi nhỏ của thu nhập, thì tổng mất mát vô ích sẽ là tam giác lớn ACE.

Tính toán mất mát vô ích

Mất mát vô ích của thuế tăng lên theo độ lớn của hiệu ứng thay thế (hay độ co giãn của đường cầu đền bù) và theo *bình phương* thuế suất.

$$DWL = \frac{1}{2}\hat{t}^2 pQ\eta$$

Tổn thất xã hội của thuế gián thu

$$DWL = -\frac{\eta_s \eta_d}{2(\eta_s - \eta_d)} \times \tau^2 \times \frac{Q}{P}$$

- Hàng hóa có độ có giãn càng cao thì tổn thất xã hội càng lớn.
- Hàng hóa có thuế suất cao thì tổn thất xã hội lớn.
- Do đó một hệ thống thuế có hiệu quả cần có mức thuế suất thấp

Tổn thất xã hội biên

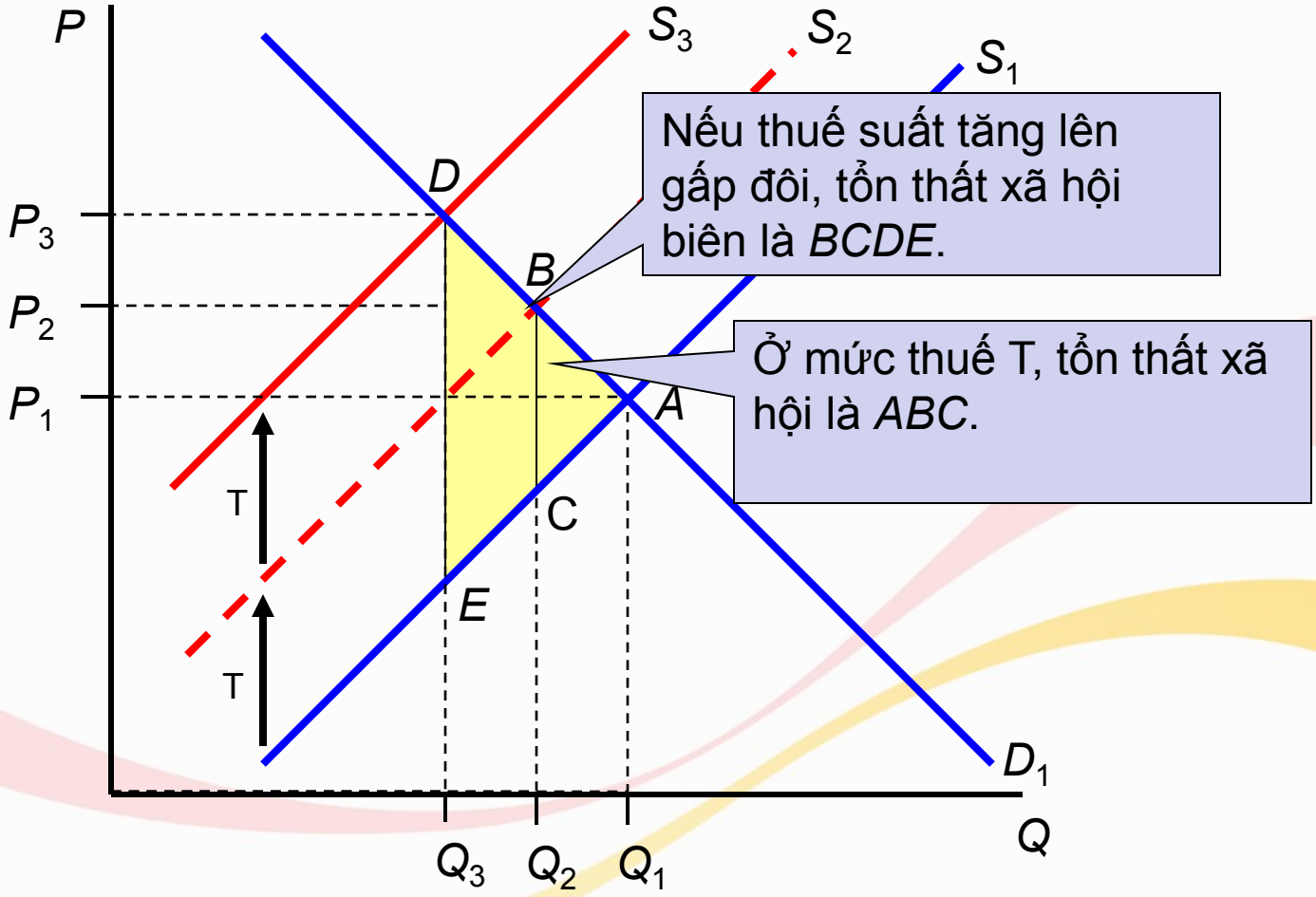

Tiêu dùng, tiết kiệm và vay mượn

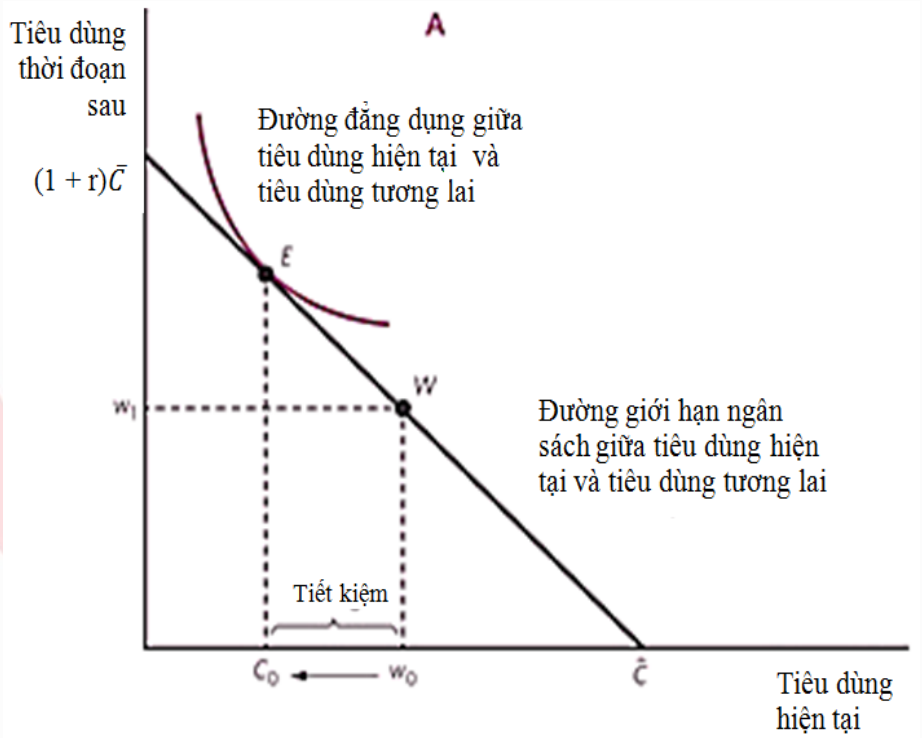

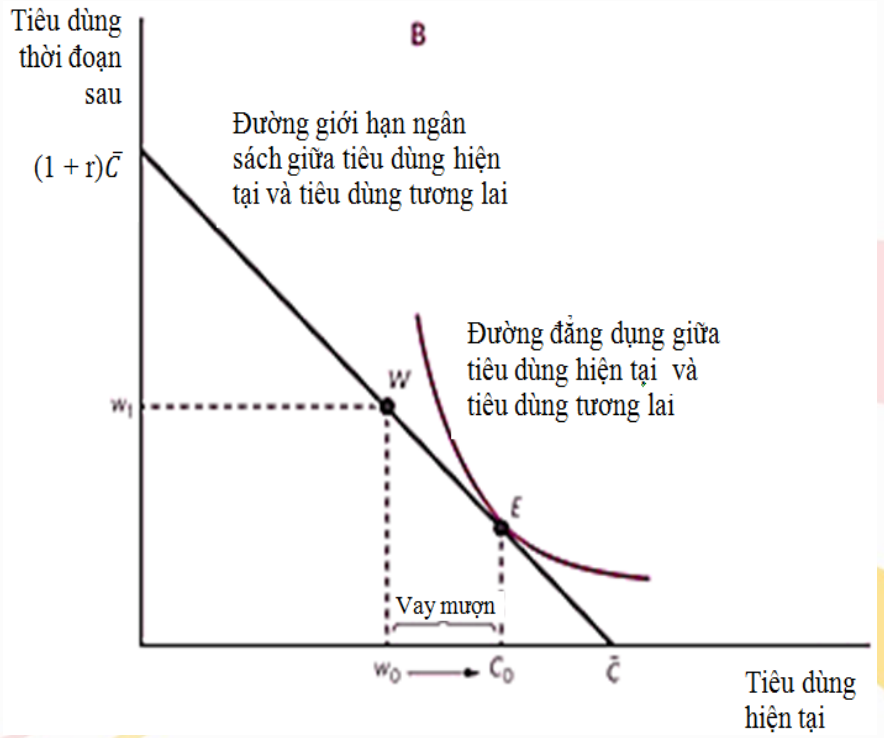

Cá nhân phân bổ thu nhập giữa tiêu dùng thời đoạn này và tiêu dùng thời đoạn sau. Phần (A), cá nhân tiết kiệm. Phần (B), cá nhân vay mượn.

Ảnh hưởng của thuế thu nhập lãi

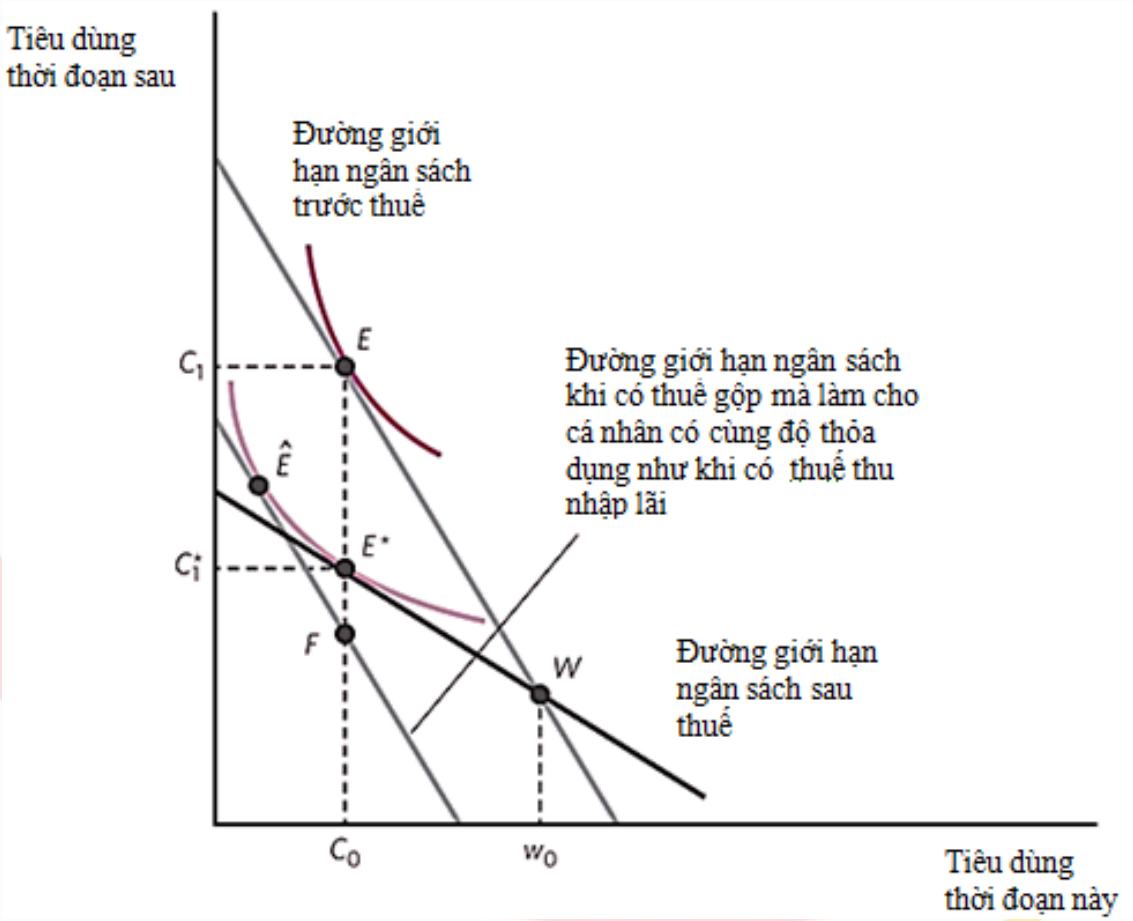

*Hiệu ứng thu nhập của thuế thu nhập lãi bị triệt tiêu bởi hiệu ứng thay thế trong thời đoạn đầu, nhưng vẫn có mất mát vô ích E*F.*

Tác động của thuế đánh vào tiết kiệm

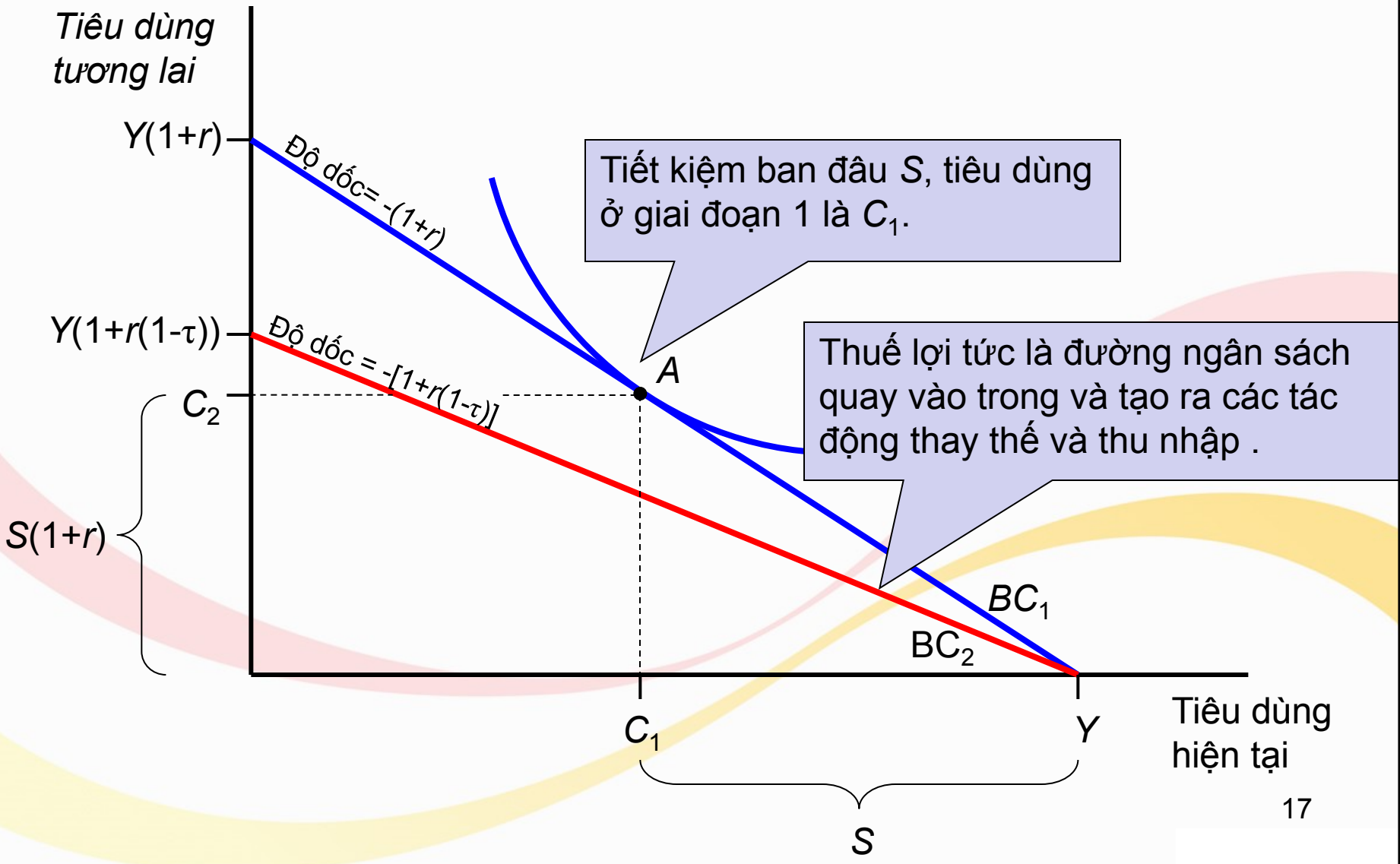

Tác động của thuế đánh vào tiết kiệm

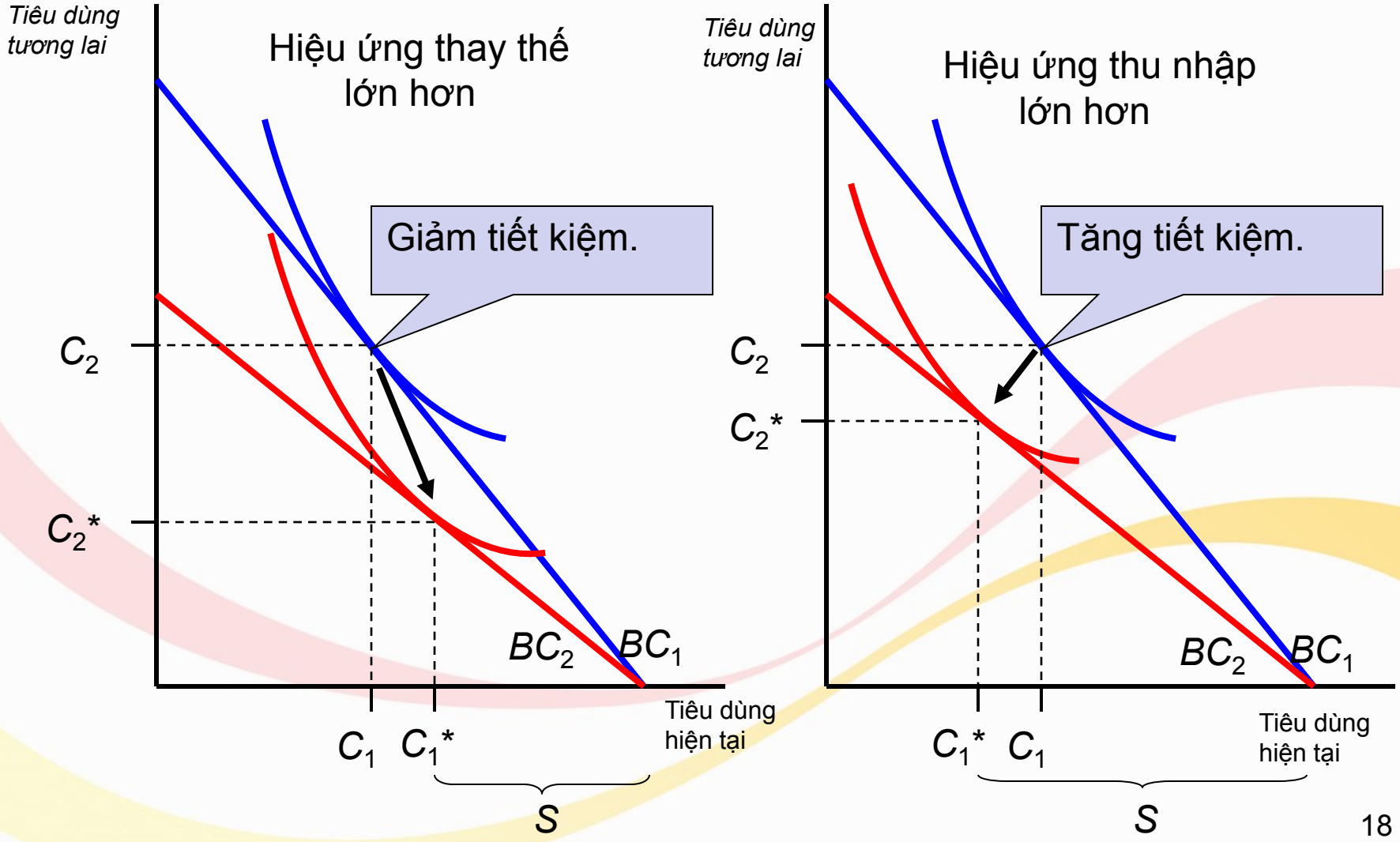

Tác động của thuế đánh vào tiết kiệm

- Khi hiệu ứng thay thế lớn hơn hiệu ứng thu nhập, thuế lợi tức khuyến khích tiêu dùng ở hiện tại. Tiết kiệm giảm.
- Khi hiệu ứng thu nhập lớn hiệu ứng thay thế thuế lợi tức khuyến khích tiết kiệm.

Đánh thuế thu nhập lao động

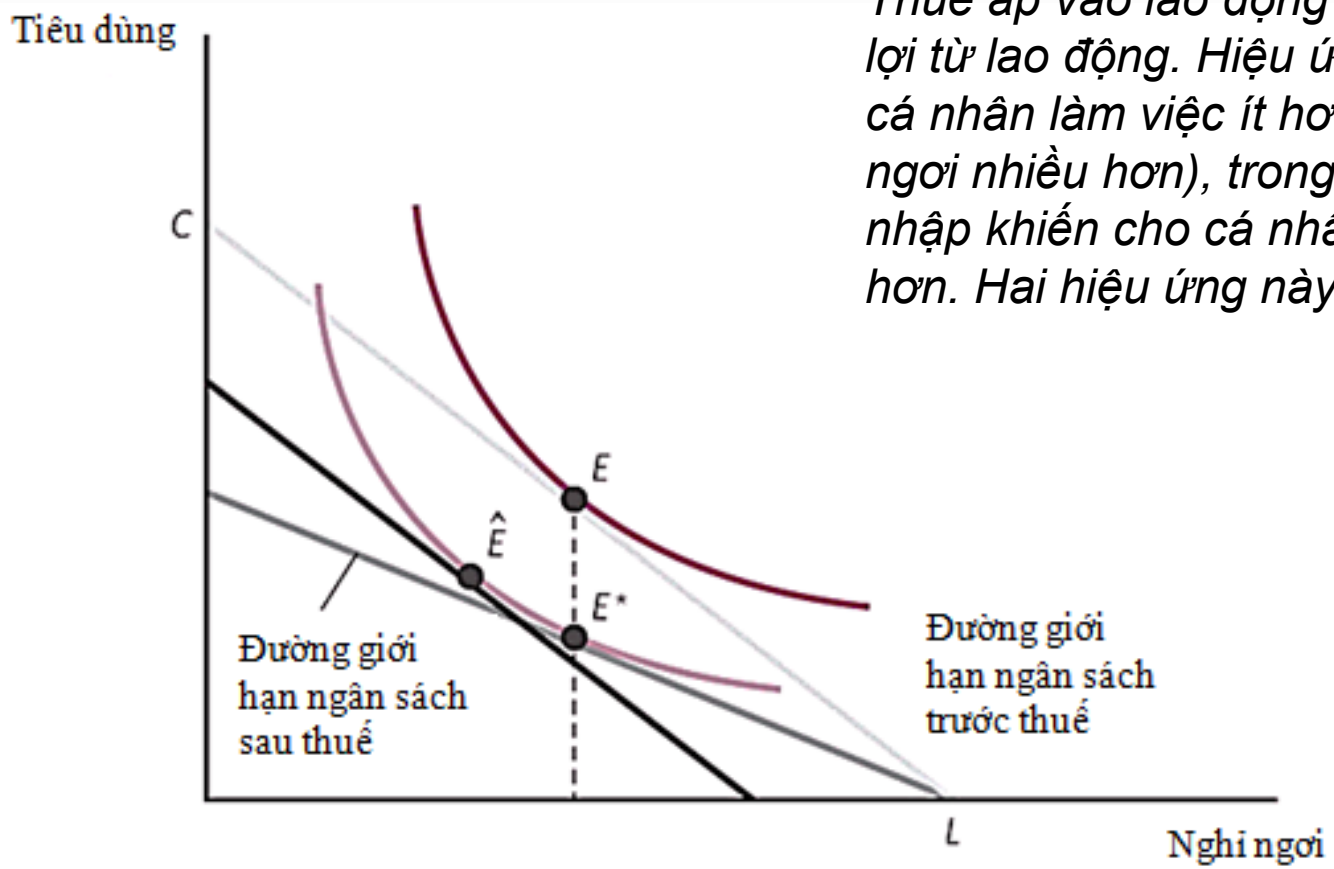

Thuế áp vào lao động làm giảm suất sinh lợi từ lao động. Hiệu ứng thay thế làm cho cá nhân làm việc ít hơn (tận hưởng nghỉ ngơi nhiều hơn), trong khi hiệu ứng thu nhập khiến cho cá nhân làm việc nhiều hơn. Hai hiệu ứng này bù trừ lẫn nhau.

Tác động của thuế đánh vào lao động (thuế thu nhập)

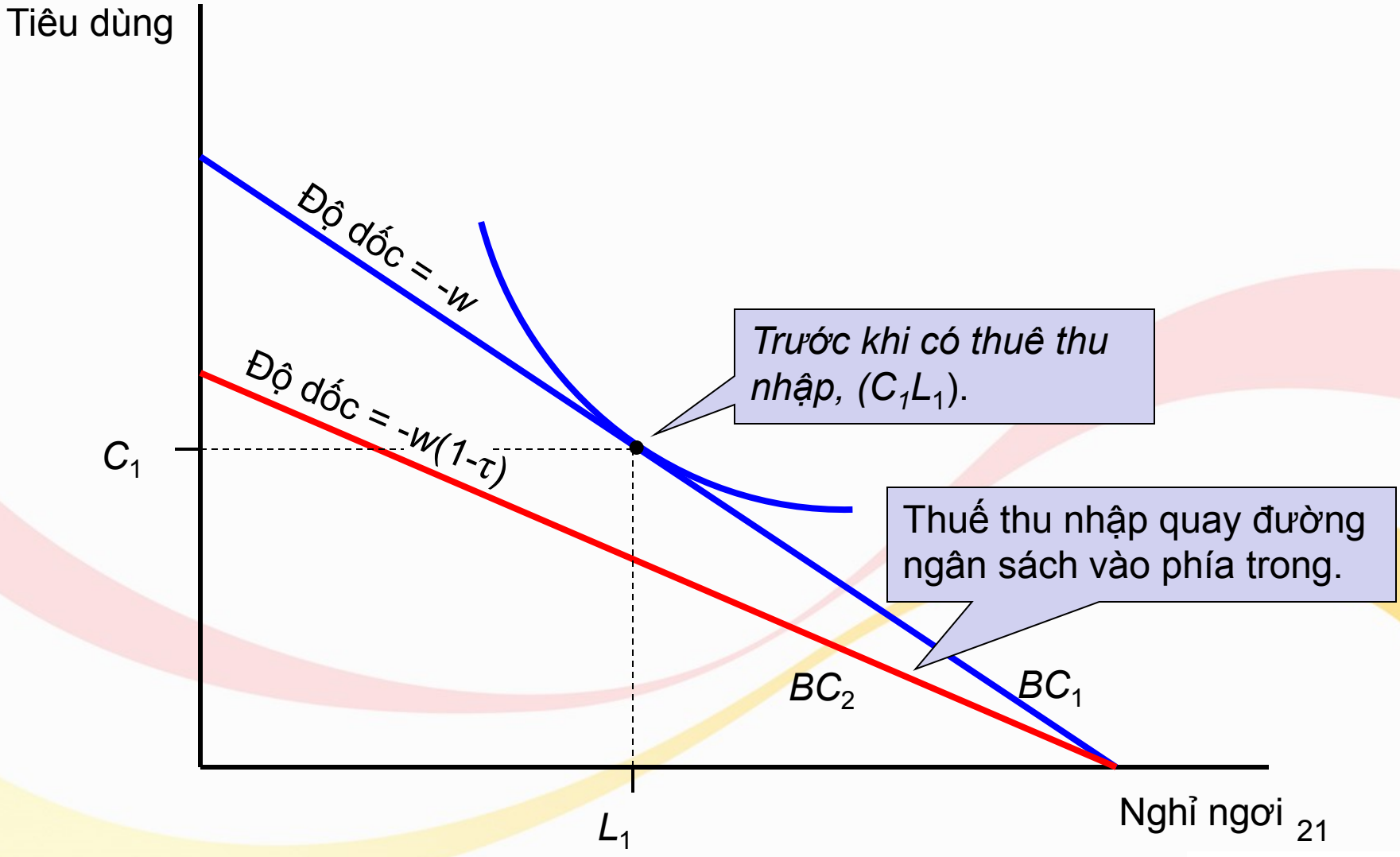

Tác động của thuế đánh vào lao động (thuế thu nhập)

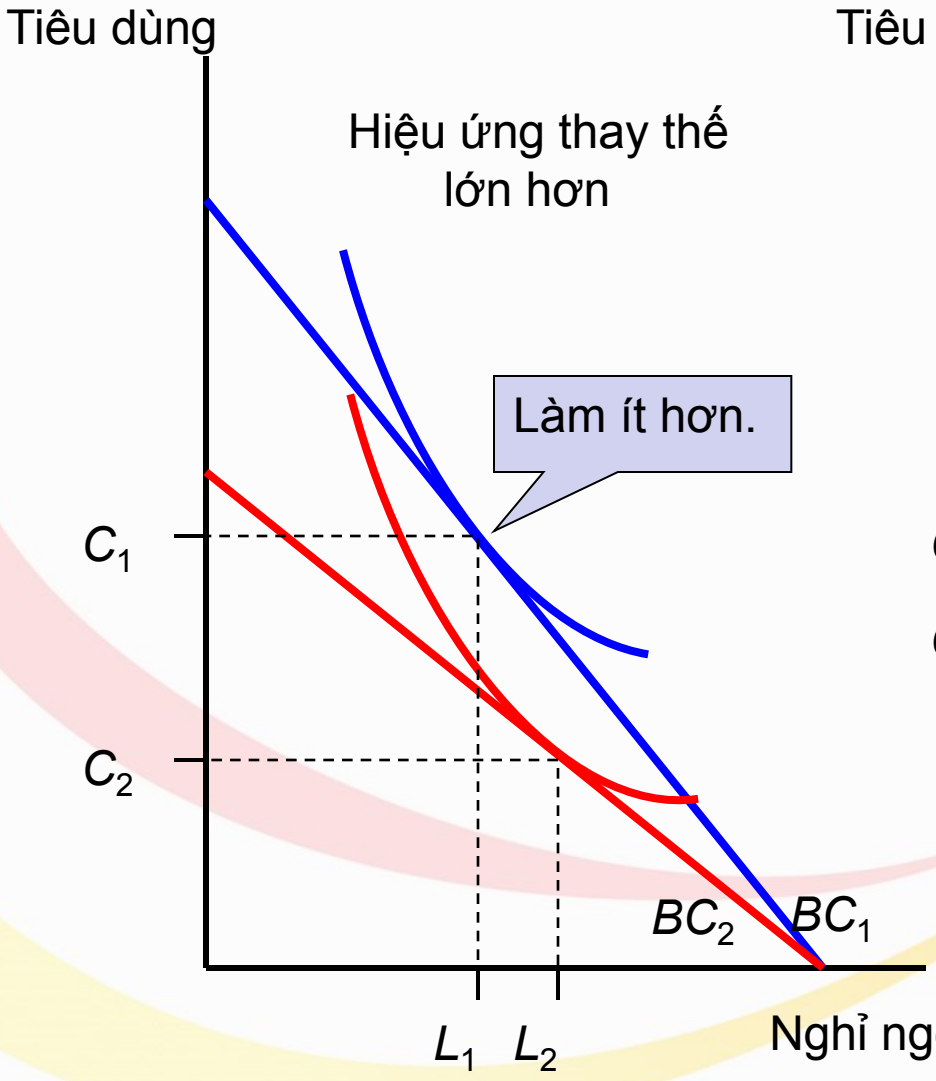

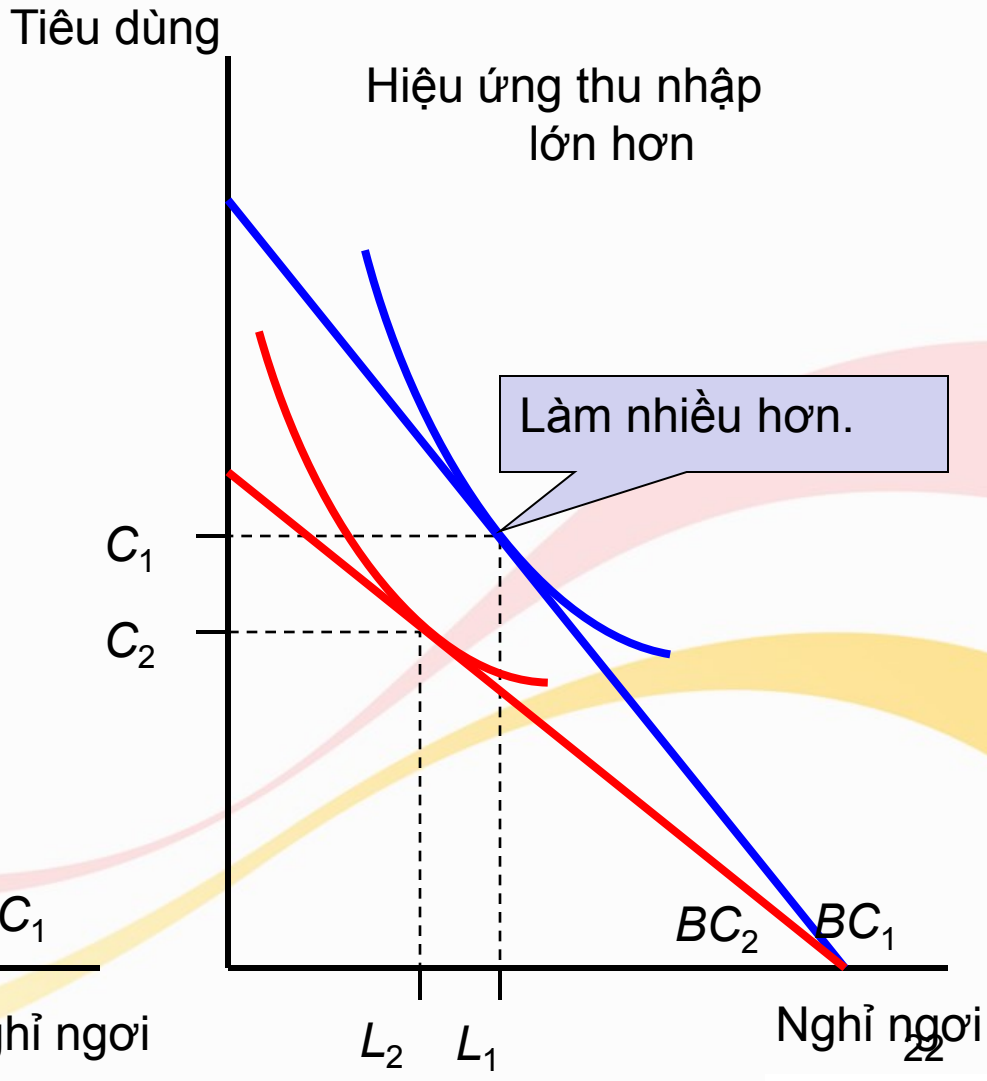

Tác động của thuế đánh vào lao động (thuế thu nhập)

- Khi hiệu ứng thu nhập mạnh hơn hiệu ứng thay thế đường cung lao động dốc lên. Thuế thu nhập khuyến khích làm việc.
- Khi hiệu ứng thu nhập mạnh hơn đường cung lao động bị "bẻ cong".Thuế thu nhập làm giảm động cơ làm việc

Đường cung lao động cong ngược về phía sau

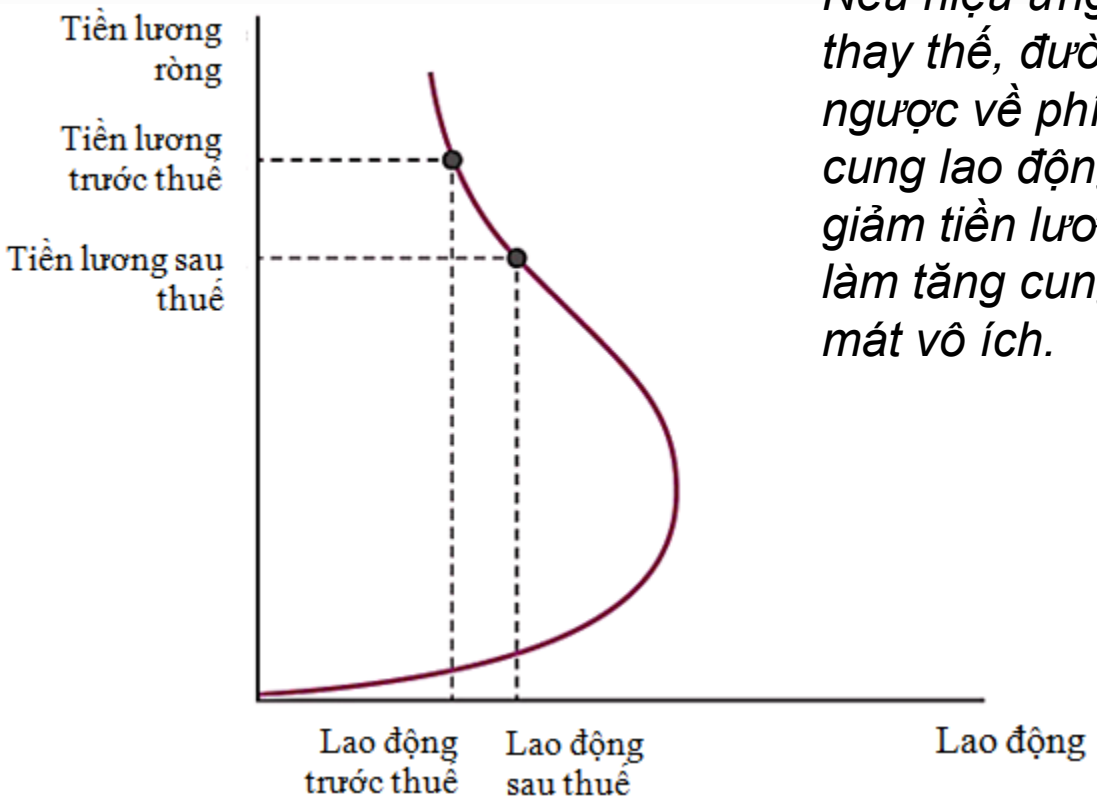

Nếu hiệu ứng thu nhập áp đảo hiệu ứng thay thế, đường cung lao động sẽ cong ngược về phía sau; tăng lương sẽ dẫn đến cung lao động ít hơn. Khi đó, thuế mà làm giảm tiền lương (sau thuế) thật ra có thể làm tăng cung lao động. Thuế vẫn có mất mát vô ích.

Hoàn thuế thu nhập lương

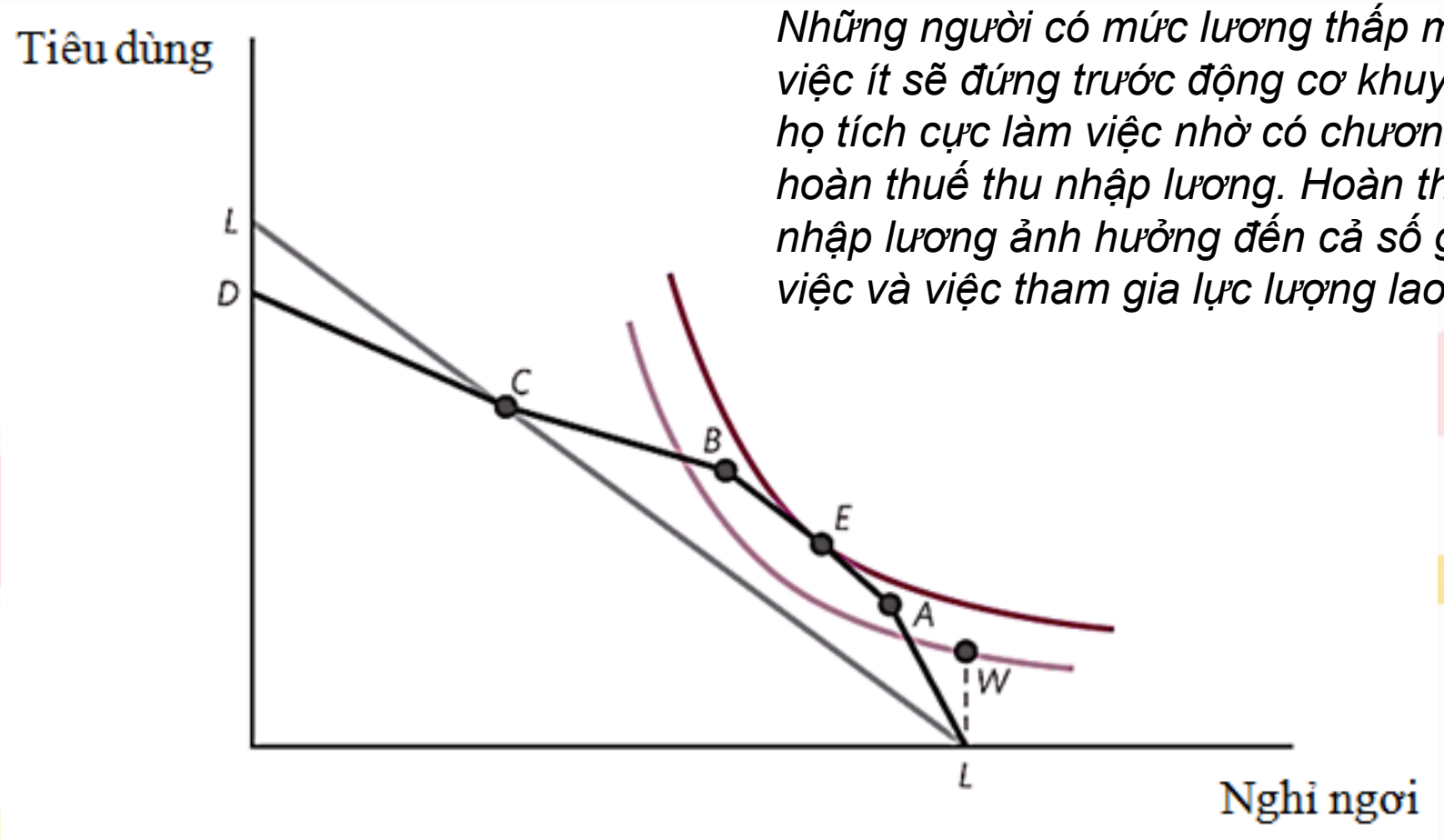

Những người có mức lương thấp mà làm việc ít sẽ đứng trước động cơ khuyến khích họ tích cực làm việc nhờ có chương trình hoàn thuế thu nhập lương. Hoàn thuế thu nhập lương ảnh hưởng đến cả số giờ làm việc và việc tham gia lực lượng lao động.

Đo lường ảnh hưởng của thuế đối với cung lao động

- Cung lao động của nam giới đã kết hôn tương đối không đáp ứng trước những thay đổi mức lương.
- Độ co giãn cung lao động đền bù xem ra cũng nhỏ, mặc dù có thể có nhiều bất đồng hơn về phát hiện này.
- Độ co giãn cung lao động của phụ nữ đã kết hôn thì lớn hơn, nhưng việc ước lượng có vấn đề hơn.
- Độ co giãn cung lao động của phụ nữ làm chủ hộ thì nằm ở khoảng giữa độ co giãn của nam giới đã kết hôn và phụ nữ đã kết hôn.
- Quyết định tham gia lực lượng lao động nhạy cảm theo mức lương hơn so với quyết định về số giờ làm việc biên.
- Các thông số cung lao động ước lượng từ số liệu thị trường có xu hướng lớn hơn so với các thông số ước lượng từ số liệu thực nghiệm.

Thuế tối ưu

- Cơ cấu thuế hiệu quả Pareto là cơ cấu thuế sao cho không thể tồn tại một cơ cấu thuế nào khác mà làm cho những người này khấm khá hơn mà không làm cho những người khác thiệt thòi hơn.
- Ta có thể chọn lựa giữa nhiều cách phân bổ hiệu quả Pareto bằng cách sử dụng một hàm phúc lợi xã hội.
- **Hệ thống thuế tối ưu là tập hợp các loại thuế sao cho tối đa hóa phúc lợi xã hội.**
- Các hàm phúc lợi xã hội khác nhau sẽ tạo ra những cơ cấu thuế tối ưu khác nhau.

Lý thuyết thuế tối ưu

- Một hệ thống thuế hiệu quả nên đánh thuế với mức thuế suất thấp và diện chịu thuế rộng.
- Thuế hàng hóa tối ưu là: phương án chọn các mức thuế suất giữa các loại hàng hóa để tổn thất xã hội là nhỏ nhất trước một nhu cầu về doanh thu cho trước.

Lý thuyết thuế tối ưu

- Quy tắc nghịch đảo độ co giãn: đối với mỗi loại hàng hóa, thuế suất được thiết kế nghịch đảo với độ co giãn.
  - Hàng hõa càng ít co giãn càng thì thuế suất càng cao.
  - Như vậy để một hệ thống thuế hiệu quả thì phải đánh thuế nhiều loại hàng hóa với các mức thuế suất khác nhau.

Thuế gộp

- Nếu mọi cá nhân đều như nhau và được đối xử như nhau vì mục đích thuế, thì thuế gộp sẽ là thuế hiệu quả duy nhất.
- Nếu mọi cá nhân đều như nhau và được đối xử như nhau vì mục đích thuế, thì thuế gộp sẽ là thuế hiệu quả duy nhất
- Vì thế, muốn công bằng và hiệu quả thì mọi mức thu ngân sách mà chính phủ cần đều phải được huy động bằng cách áp thuế gộp đồng nhất đối với mọi người.
- **Trong thực tế, mọi cá nhân là không như nhau.**
- Vì thế, muốn công bằng và hiệu quả thì mọi mức thu ngân sách mà chính phủ cần đều phải được huy động bằng cách áp thuế gộp đồng nhất đối với mọi người.

Vậy tại sao lại áp thuế gây biến dạng?

- người ta cũng tin tưởng mãnh liệt rằng những người có khả năng nộp thuế một cách dễ dàng thì nên nộp nhiều hơn so với những người không có khả năng.
- Vấn đề là chính phủ không có thông tin hoàn hảo
- Làm thế nào có thể đo lường được khả năng của dân chúng?
  - Tí có khả năng nhưng quyết định sống nhàn nhã
  - Tèo không có khả năng nhưng nỗ lực phấn đấu
    - Là bố mẹ Tí và Tèo, bạn nên hỗ trợ ai?
    - Nếu là chính phủ, bạn nên đánh thuế ai?

Đánh đổi giữa hiệu quả vs. công bằng

- Để đạt được công bằng dọc thì hệ thống thuế nên được thiết kế theo hướng lũy tiến.
- Tuy nhiên, thuế càng lũy tiến, thì mất mát vô ích càng lớn, thuế càng phi hiệu quả.
- Bạn ưu tiên hiệu quả hay công bằng?
  - Câu trả lời tùy thuộc vào quan điểm giá trị của bạn
  - Những người ủng hộ thuế lũy tiến có xu hướng cho rằng chi phí của việc giảm bất bình đẳng tính theo mất mát vô ích thì tương đối nhỏ.
- Những người tin rằng mất mát vô ích là nhỏ thường được gọi là **những người lạc quan về độ co giãn**, vì họ tin rằng đường cung lao động bù đắp và đường tiết kiệm đều có độ co giãn thấp, cho nên sự biến dạng gắn liền với thuế cao cũng thấp;
- Những người tin rằng biến dạng có giá trị lớn thường được gọi là **những người bi quan về độ co giãn**, vì họ tin rằng đường cung lao động và đường tiết kiệm có độ co giãn lớn.

Tại sao thuế càng lũy tiến thì mất mát vô ích càng lớn?

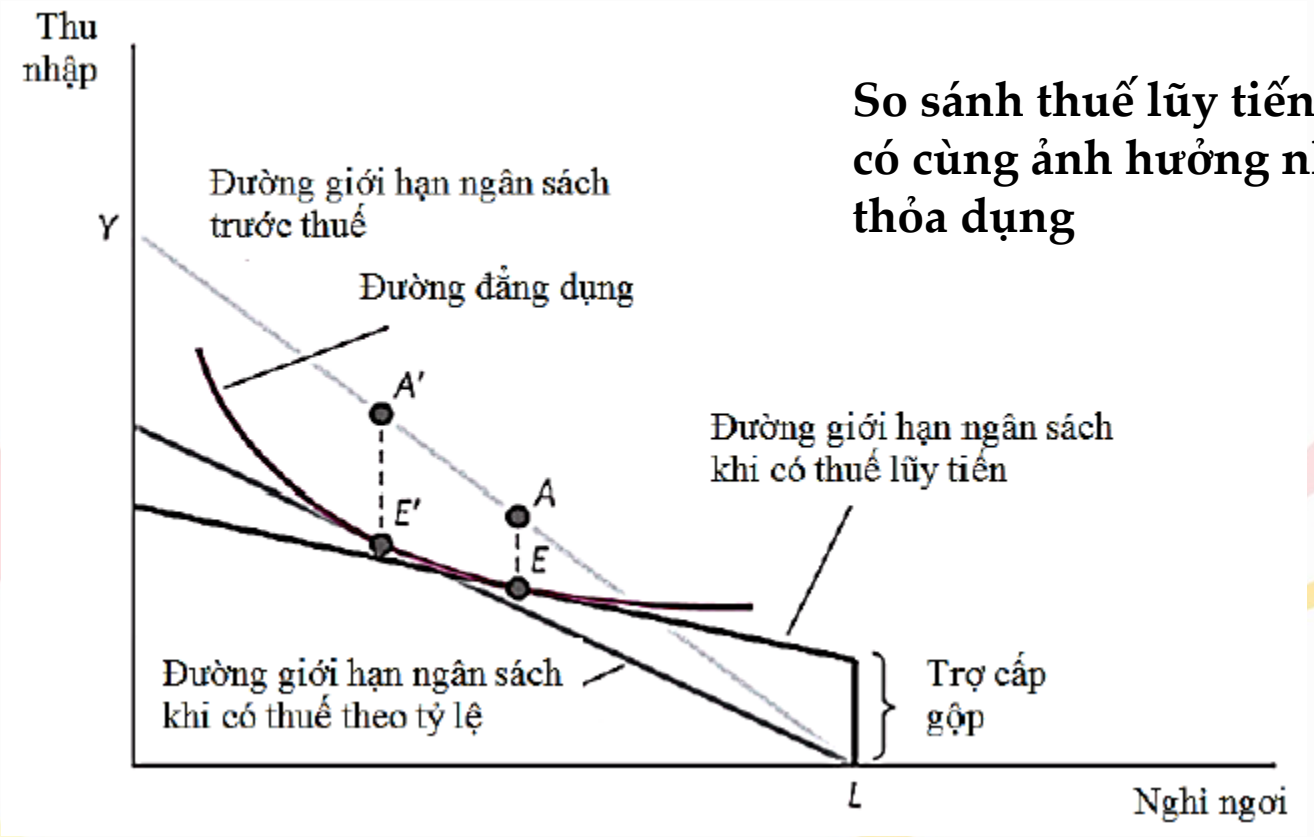

So sánh thuế lũy tiến và thuế theo tỷ lệ mà có cùng ảnh hưởng như nhau đối với độ thỏa dụng

Thuế theo tỷ lệ sẽ có mức thu ngân sách cao hơn.

Cơ cấu thuế tuyến tính so với cơ cấu thuế phi tuyến tính

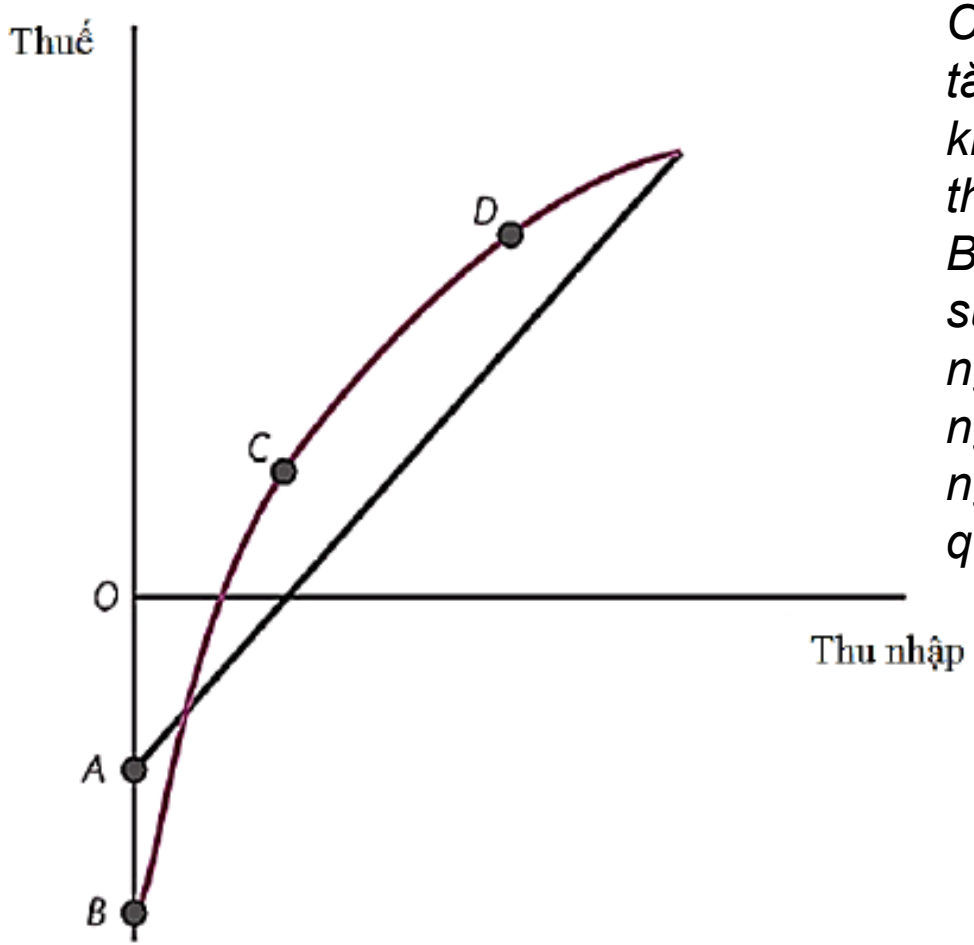

Các cơ cấu thuế phi tuyến tính có thể giúp tăng mức độ tái phân phối thu nhập mà không làm tăng mất mát vô ích gắn liền với thuế.

Biểu thuế phi tuyến tính ABCD có thuế suất biên cao hơn ở những người rất nghèo và thuế suất biên thấp hơn ở những người có thu nhập cao. Mặt khác, những người có thu nhập cao có thuế suất bình quân cao hơn.

Tác động của việc hạ thuế suất biên đối với tầng lớp thu nhập cao

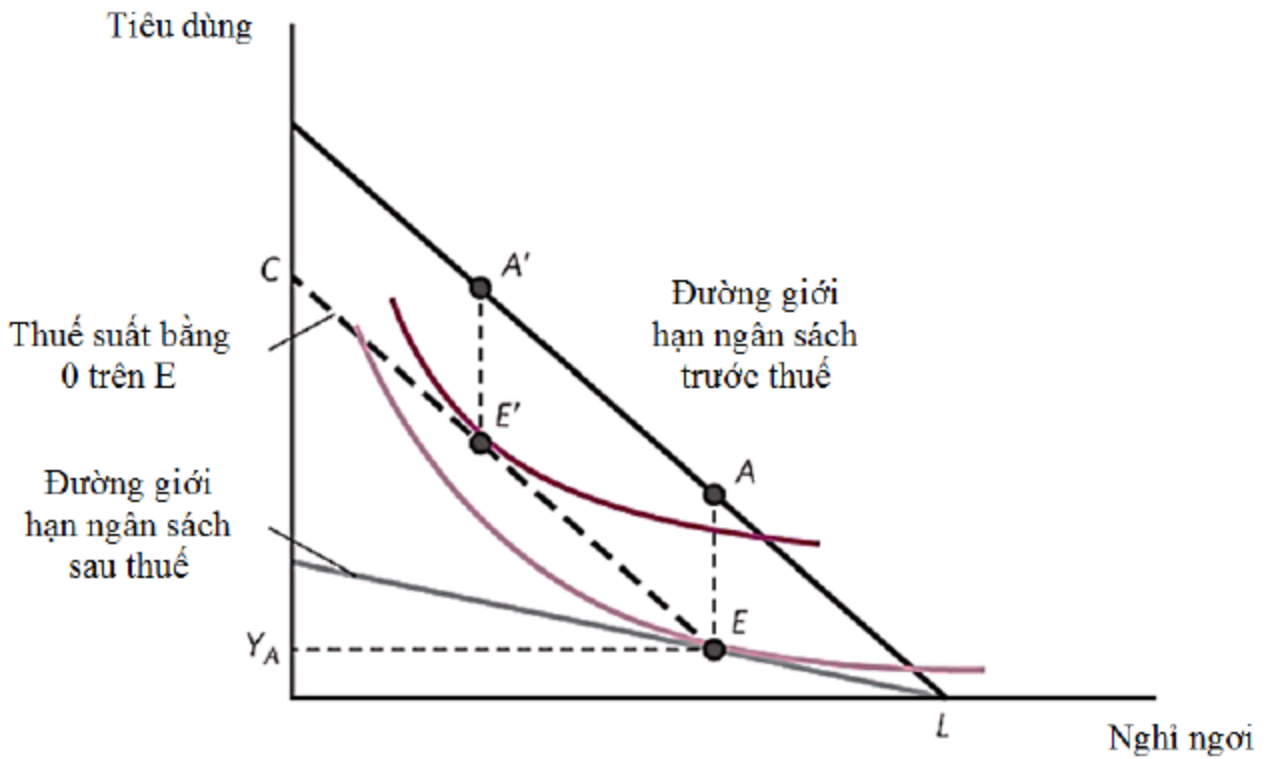

Hạ thuế suất biên đối với tầng lớp thu nhập cao có thể giúp cải thiện phúc lợi của nhóm này mà không làm giảm thu ngân sách. Ở đây, giảm thuế suất biên trên E xuống còn 0 sẽ làm cho cá nhân khấm khá hơn, nhưng không ảnh hưởng đến thu ngân sách.

Đánh thuế với thuế suất khác nhau

- **Thuế phúc lợi** (benefit taxes): làm cho những người hưởng lợi phải trả chi phí (tựa như phí)
- **Thuế điều chỉnh** (corrective taxes): triệt tiêu yếu tố ngoại tác tiêu cực do tiêu dùng một số sản phẩm gây ra.
- **Thuế xa xỉ** (luxury taxes): tái phân phối của hệ thống thuế

Thuế Ramsey

- Câu hỏi của Ramsey: Mô thức thuế ít gây biến dạng nhất là gì?
- Thuế hàng hóa giúp tối thiểu hóa mất mát vô ích được gọi là **thuế Ramsey.**
- thuế Ramsey tỷ lệ với tổng của nghịch đảo của các độ co giãn của cung và cầu

$$\frac{t}{p} = k\left(\frac{1}{\eta_u^d} + \frac{1}{\eta^s}\right)$$

Trong đó: k là hệ số tỷ lệ, hệ số này phụ thuộc vào tổng mức thu ngân sách mà chính phủ muốn huy động, t là thuế trên một đơn vị hàng hóa, p là giá (sau thuế), $\eta_u{}^d$ là độ co giãn của cầu bù đắp, và η^s là độ co giãn của cung.

Phát hiện của Ramsey

- Những hàng hóa có độ co giãn cầu thấp (hay độ co giãn cung thấp) sẽ có mất mát vô ích biên trên thu ngân sách biên thấp hơn, và do đó nên chịu thuế suất biên cao hơn.
- ***Kết luận***: Khi không có thuế thu nhập hay thuế lợi tức, và khi mọi cá nhân đều giống hệt nhau, muốn tăng thu ngân sách để tối thiểu hóa mất mát vô ích thì đòi hỏi phải áp thuế theo mối quan hệ nghịch biến với độ co giãn của cung và cầu.

Lý thuyết thuế tối ưu

- **Quy tắc Ramsey**: thuế suất của các hàng hóa được thiết kế sao cho tỷ số giữa tổn thất xã hội biên và doanh thu (thuế) biên là một hằng số

$$\frac{MDWL_i}{MR_i} = \lambda \Rightarrow \tau = \frac{\lambda}{\eta_D}$$

- Quy tắc độ co giãn nghịch đảo:
  - Khi độ co giãn của cầu hàng hóa cao, nên đánh thuế với thuế suất thấp;
  - Khi độ co giãn của cầu hàng hóa thấp, nên có thuế suất cao.
- Qui tắc cơ sở thuế rộng:
  - Việc đánh thuế nhiều hàng hóa với một thuế suất vừa phải sẽ tốt hơn so với đánh thuế rất ít hàng hóa với thuế suất cao.

Quy tắc Ramsey

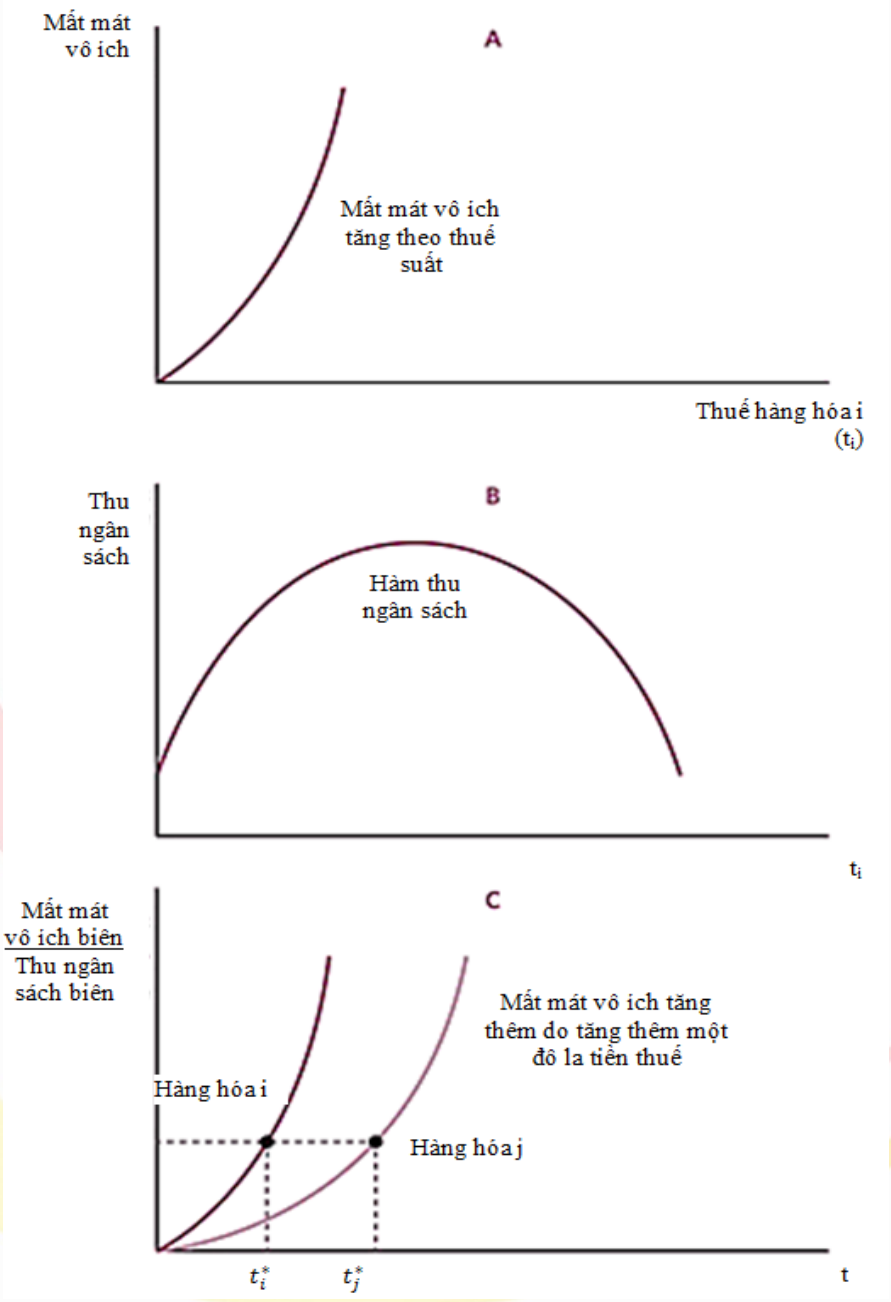

Gánh nặng thuế biên (mất mát vô ích) trên một đô la tiền thuế biên phải bằng nhau đối với mọi hàng hóa.

Đường cong Laffer

- *Khi thuế suất tăng từ 0 đến τ*, số thu thuế sẽ tăng, nhưng khi thuế suất tăng trên mức τ* hướng tới 100 phần trăm, số thu thuế sẽ giảm.*

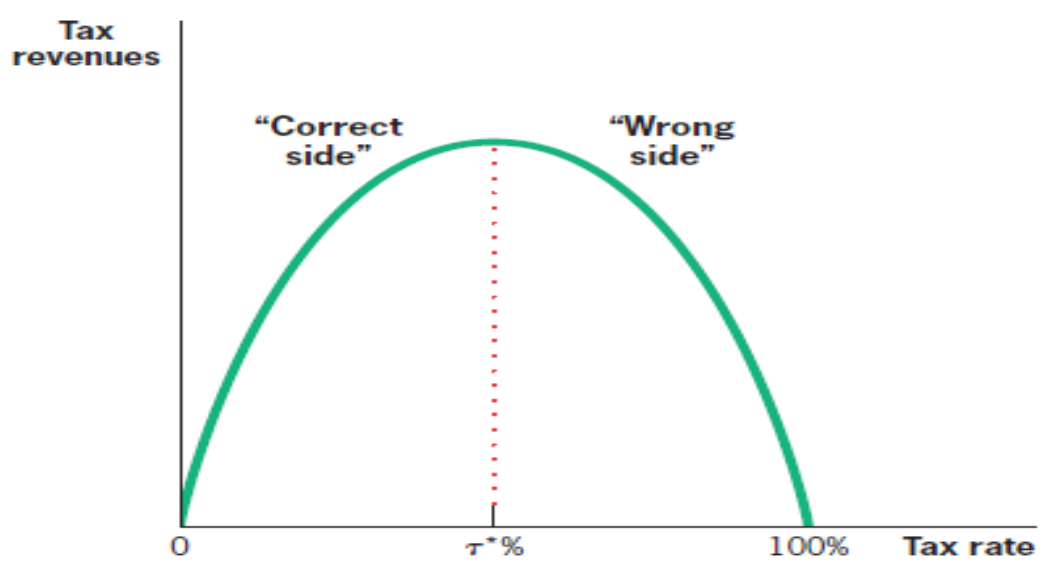

Source: J. Gruber, Ch.20